

Số: 248 /BC-TCL

Thủ Đức, ngày 14 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

- Tên Tiếng Anh: TAN CANG LOGISTICS AND STEVEDORING JOINT STOCK COMPANY

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0304875444 đăng ký lần đầu ngày 08/03/2007, thay đổi lần thứ 12 ngày 08/3/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

- Vốn điều lệ: 301,584,360,000 đồng.

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 301,584,360,000 đồng.

- Địa chỉ: 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại: 028.73073979

- Số fax: 028.37423027

- Website: <http://tancanglogistics.com>

- Mã cổ phiếu: TCL

- Logo Công ty:



**TAN CANG
LOGISTICS**

EFFECTIVE SUPPLY CHAIN SOLUTION

- Quá trình hình thành và phát triển.

✓ **Năm 2006 (Tiền thân):** Xí nghiệp Đại lý giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng được thành lập theo Quyết định 82/2006/QĐ – BQP.

✓ **Năm 2007:** Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4103006182, đăng ký lần đầu ngày 08/03/2007; tham gia góp vốn thành lập Công ty CP Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng số 1 – nay là Công ty CP Vận tải bộ Tân Cảng.

✓ **Năm 2008:** Chính thức triển khai dịch vụ Đại lý Hải quan.

✓ **Năm 2009:** Niêm yết 17,000,000 cổ phiếu với mã chứng khoán TCL, theo quyết định niêm yết số 160/QĐ-SGDHCM ngày 11/12/2009 và thực hiện giao dịch lần đầu vào ngày 24/12/2009; tham gia góp vốn thành lập Công ty CP Vận tải Tân Cảng số 2 – nay là Công ty CP Vận tải Thủy Tân Cảng.

✓ **Năm 2010:** Tăng vốn điều lệ lên 186,999,050,000 đồng thông qua phát hành 1,700,000 cổ phiếu thưởng cho Cổ đông hiện hữu; tham gia góp vốn thành lập Công ty CP Tân Cảng Bến Thành.

✓ **Năm 2011:** Tăng vốn điều lệ lên 209,438,930,000 đồng thông qua phát hành 6,300,000 cổ phiếu ra công chúng; khai trương bến đóng rút hàng đồ hàng xá Tân Cảng – Nhơn Trạch tại căn cứ 696 thuộc vùng 2 Hải Quân.

✓ **Năm 2012:** Đầu tư bãi container rộng, nâng cấp bãi container hàng; Đầu tư khai thác thêm 4 băng chuyền và 2 cầu di động; Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của công ty tại Công ty CP Vận tải Tân Cảng số 2.

✓ **Năm 2013:** Tái cơ cấu vốn tại Công ty CP Tân Cảng – 128 Hải Phòng; tham gia góp vốn thành lập Công ty CP Dịch vụ Vận tải Biển Tân Cảng; Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của công ty tại Công ty CP Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng số 1.

✓ **Năm 2014:** Bàn giao toàn bộ diện tích đất Depot 9 cho Quân Chủng Hải Quân; Đầu tư 1 tàu vận tải container (Tân Cảng Pioneer) và cho Công ty CP Vận tải Biển Tân Cảng thuê khai thác; Khai trương Depot Tân Cảng Mỹ Thủy, mở rộng diện tích khai thác container rộng.

✓ **Năm 2015:** Tham gia góp vốn thành lập Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng – Đồng Nai; Khai trương hoạt động cầu KE 03 – Bến sà lan 125; Khai trương kho bãi Tân Cảng – Nhơn Trạch; Chuyển nhượng tàu Tân Cảng Pioneer cho Công ty CP Vận tải Biển Tân Cảng.

✓ **Năm 2016:** Công bố Quyết định thành lập địa điểm làm thủ tục Hải quan tại Tân Cảng Nhơn Trạch.

✓ **Năm 2017:** Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của công ty tại Công ty CP Vận tải biển Tân Cảng; Công bố Quyết định thành lập Đội nghiệp vụ 2 thuộc chi cục Hải quan Nhơn Trạch hoạt động tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch.

✓ **Năm 2018:** Đưa tòa nhà Văn phòng 12 tầng (TCL Building) trên đường Đồng Văn Cống – Quận 2 đi vào hoạt động; đầu tư xây thêm 5,000 m² kho tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, nâng tổng diện tích kho tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch lên 8,000 m², ICD Tân Cảng Nhơn Trạch từng bước tiếp nhận hàng dịch vụ của SNPL tại thị trường Nhơn Trạch.

✓ **Năm 2019:** Tăng vốn điều lệ lên 301,584,360,000 đồng thông qua phát hành 9,214,543 cổ phiếu thưởng cho Cổ đông hiện hữu; Tái cơ cấu Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai bằng cách tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 45 tỷ

đồng (trong đó TCL góp thêm 17.44 tỷ đồng, tăng tỷ lệ vốn góp của TCL từ 20% lên 51%); khai trương dịch vụ đóng rút hàng lạnh tại Depot TCMT.

✓ **Năm 2020:** Tháng 01/2020 – Depot Tân Cảng Mỹ Thủy 2 hoạt động; mở rộng và nâng diện tích Depot Tân Cảng Mỹ Thủy từ 11ha lên 12.6ha, khu hàng hóa chất (IMDG) từ 3.4ha lên 5.2ha.

✓ **Năm 2021:** Khai trương dịch vụ khai thác container lạnh của hãng tàu SITC tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch; Triển khai khu giao nhận tập trung hàng hóa chất (IMDG) tại Cảng Tân Cảng Cát Lái.

✓ **Năm 2022:** Khai trương dịch vụ đón container rỗng từ khu vực Cái Mép về ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, cung cấp các dịch vụ logistics cho Hãng tàu Maersk tại khu vực Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Thành tựu năm 2022:

✓ *Top 3 Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR được nhà đầu tư yêu thích nhất - IR Awards 2022; Top 3 Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR được định chế tài chính đánh giá cao nhất - IR Awards 2022 (IR AWARDS là Chương trình Bình chọn Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR tốt nhất do Vietstock, Hiệp hội VAFE và Tạp chí FiLi đồng tổ chức).*

✓ Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, đạt danh hiệu “*Tập thể Lao động Xuất sắc*”, “*Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện*”.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

➤ **Xếp dỡ Container**

- Máy móc thiết bị chuyên dụng hiện đại.
- Sản lượng trung bình khoảng 200,000 Teus/tháng.
- Địa bàn: Tân Cảng Cát Lái, ICD Tân Cảng Nhơn Trạch...

➤ **Khai thác cảng/ICD**

- ICD Tân Cảng Nhơn Trạch (Đồng Nai)
Diện tích khai thác: 145,000 m²
Chiều dài cầu tàu: 320 m
- Cảng Tân Cảng 128 Hải Phòng (Hải Phòng)
Diện tích khai thác: 200,000 m²
Chiều dài cầu tàu: 450 m

➤ **Dịch vụ vận chuyển đa phương thức**

- Vận chuyển bằng xe đầu kéo và sà lan.
Địa bàn: TP Hồ Chí Minh, Đồng Nai và các tỉnh lân cận.

➤ **Dịch vụ đóng rút**

- Bến đóng rút 125 Cát Lái.
Diện tích khai thác: 15,000 m².
Năng suất đóng rút: 350 cont/ngày đêm.
- Bến đóng gạo ICD Tân Cảng Nhơn Trạch.
Diện tích khai thác: 12,000 m².
Năng suất đóng/rút: 150 cont/ngày đêm.
- Đóng rút container hàng lạnh tại Depot Tân Cảng Mỹ Thủy.
Diện tích khai thác: 5,000 m².
Năng suất đóng/rút: 100 cont/ngày đêm.
Địa bàn: Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh.

➤ **Kinh doanh khai thác Depot**

Tổng diện tích khai thác bãi trên 300,000 m².
Dung lượng thiết kế khoảng 30,000 Teus.
Địa bàn: Cảng Tân Cảng Cát Lái và khu vực lân cận TP. Hồ Chí Minh.

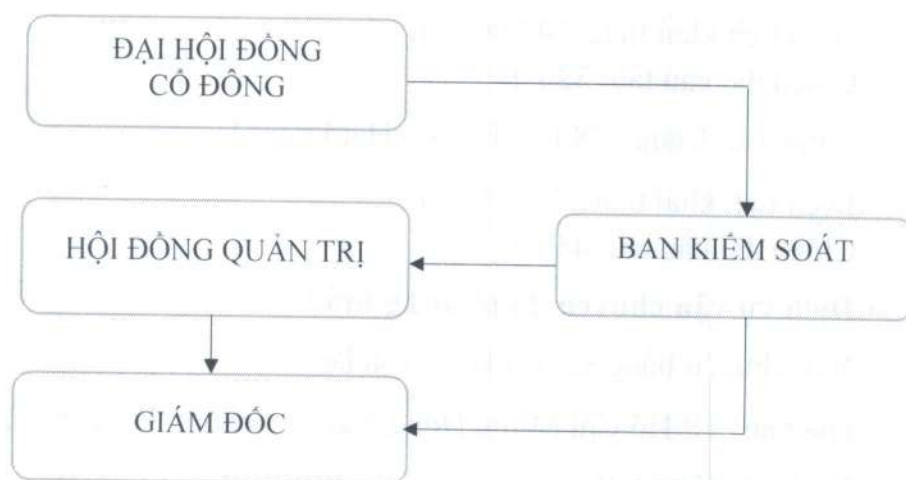
➤ **Dịch vụ cho thuê văn phòng**

Địa điểm: Tòa nhà TCL, 470 Đồng Văn Cống P. Thạnh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP.HCM.

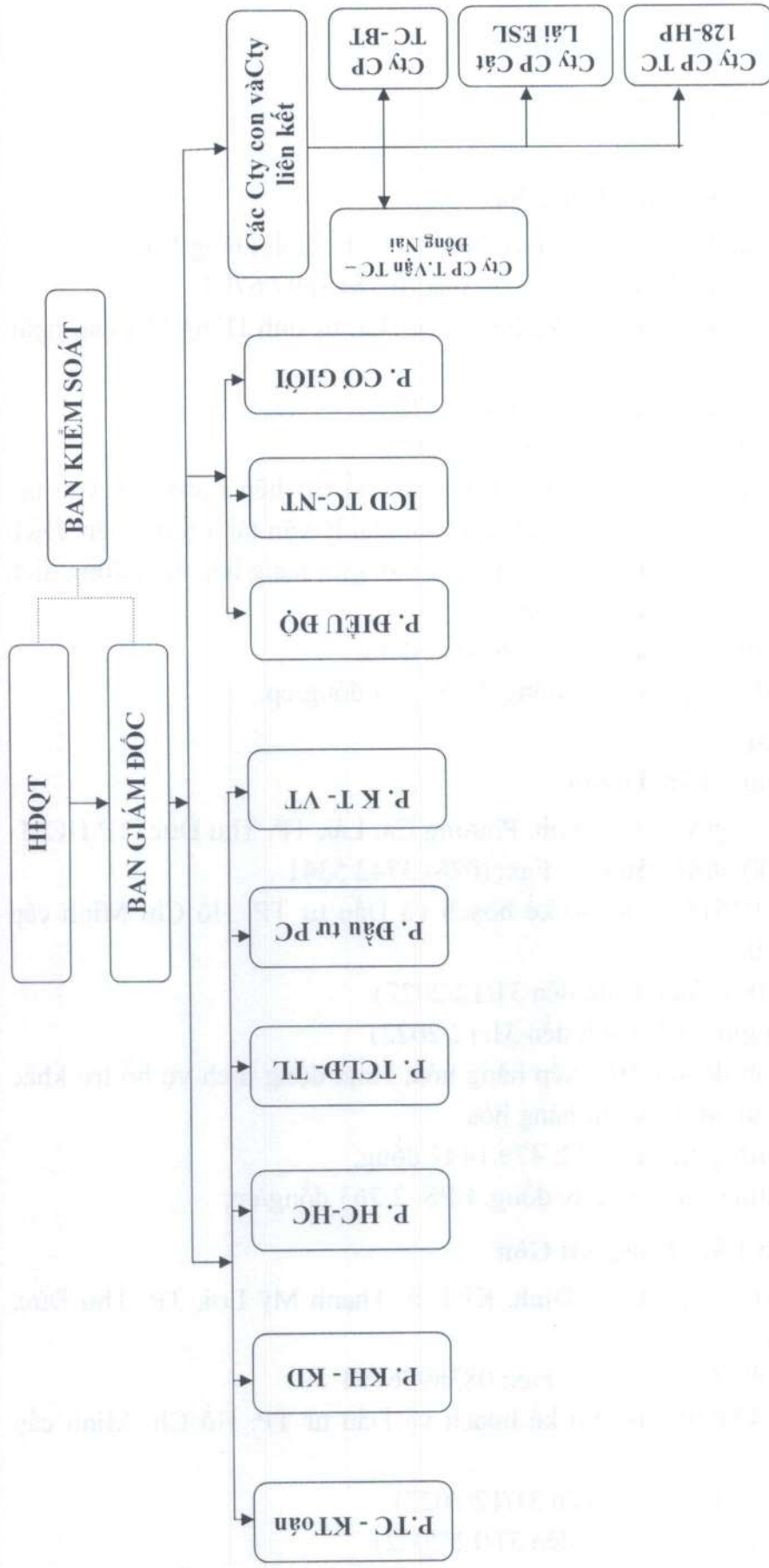
Tổng diện tích sàn: 9,500 m² (11 tầng) và diện tích dịch vụ văn phòng 5,900m².

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Theo Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020.



- Cơ cấu bộ máy quản lý.



- Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty con

Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai

- Địa chỉ: Ấp 3, Xã Phú Thạnh, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: (028) 3897 6794 Fax: (028) 3897 6794
- ĐKDN số: 3603266982 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05/03/2015.
- Vốn điều lệ: 45 tỷ đồng (tính đến 31/12/2022).
- Tỷ lệ TCL nắm giữ: 51% (tính đến 31/12/2022).
- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải, Dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu, Đại lý vận tải đường biển, Dịch vụ logistics và khai thuê hải quan, Dịch vụ môi giới hàng hải, hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải....
- Doanh thu, thu nhập thuần 2022: 116.50 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 0.59 tỷ đồng, EPS: 124 đồng/cp.

Công ty liên kết

Công ty CP Tân Cảng – Bến Thành

- Địa chỉ: 1295B, Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP.HCM.
- Điện thoại: (028) 6682 2566 Fax: (028) 3742 5341
- ĐKDN số: 0310151577 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 12/07/2010.
- Vốn điều lệ: 150 tỷ đồng (tính đến 31/12/2022).
- Tỷ lệ TCL nắm giữ: 36% (tính đến 31/12/2022).
- Ngành nghề kinh doanh: Bốc xếp hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Lưu giữ hàng hóa.
- Doanh thu, thu nhập thuần 2022: 479.14 tỷ đồng,
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 45.42 tỷ đồng, EPS: 2,763 đồng/cp.

Công ty Cổ Phần Cát Lái - Đông Sài Gòn

- Địa chỉ: 938/180 Nguyễn Thị Định, KP3, P. Thạnh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 0838976794 Fax: 0838976794
- ĐKDN số: 0314745980 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 20/11/2017.
- Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng (tính đến 31/12/2022).
- Tỷ lệ TCL nắm giữ: 20% (tính đến 31/12/2022).
- Ngành nghề kinh doanh: Khai thác cảng, hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
- Doanh thu, thu nhập thuần 2022: 300.00 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 4.01 tỷ đồng, EPS: 843 đồng/cp.

Công ty CP Tân Cảng 128 - Hải Phòng

- Địa chỉ: Hạ Đoạn, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng.
- Điện thoại: 022253769686 Fax: 0313269686
- ĐKDN số: 0201183522 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp ngày 24/06/2011.
- Vốn điều lệ: 92 tỷ đồng (tính đến 31/12/2022).
- Tỷ lệ TCL nắm giữ: 36% (tính đến 31/12/2022).
- Ngành nghề kinh doanh: Bốc xếp hàng hóa; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
- Doanh thu, thu nhập thuần 2022: 255.23 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 7.19 tỷ đồng, EPS: 782 đồng/cp.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Tiếp tục phát huy tối đa lợi thế và duy trì hoạt động hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh của Công ty; Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ; tối ưu hóa hiệu quả hoạt động các dịch vụ của công ty để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đạt hiệu quả.

Ngoài phát triển các khu vực cơ sở kinh doanh hiện hữu, tích cực tìm kiếm và phát triển các cơ sở kinh doanh mới, dịch vụ mới, mang tính bền vững, lâu dài, tìm kiếm các quỹ đất để tiếp tục mở rộng khai thác Depot/ICD. Đánh giá tốt nhu cầu thị trường trong các năm tiếp theo để đầu tư cơ sở hạ tầng đón đầu. Đặc biệt nghiên cứu các cơ sở hạ tầng khai thác khu vực lân cận Cát Lái, Bình Dương, Đồng Nai, Cái Mép – Thị Vải và các trung tâm logistics khu kinh tế trọng điểm Phía Nam (TP. HCM, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu ...).

Duy trì tăng trưởng bình quân tối thiểu 5% mỗi năm; xây dựng Công ty trở thành một đơn vị vững mạnh, phát triển bền vững, có uy tín thương hiệu tại thị trường trong nước và khu vực.

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các dịch vụ tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, đặc biệt là dịch vụ khai thác kho trần, hợp tác đầu tư xây dựng kho đồng thời cung cấp dịch vụ logistics trọn gói, dịch vụ giá trị gia tăng như: quản lý kho, kiểm đếm, đóng gói, san chiết, dán nhãn mác... và các dịch vụ khác theo nhu cầu của khách hàng cho hệ thống kho và khu hàng lạnh tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch. Tích cực tìm kiếm, kết nối khách hàng để khai thác hiệu quả hạ tầng cơ sở và phương tiện đang hoạt động tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch. Tăng cường triển khai thu hút hàng từ Cái Mép về ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, kết hợp với Hãng tàu mở rộng dịch vụ dịch vụ Logistics cho Khách hàng trong khu vực.

Ứng dụng Công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý doanh nghiệp; tập trung công tác tuyển dụng và đào tạo nhân sự chất lượng cao để sẵn sàng cho các dự án mới của công ty.

Nâng cao năng lực quản lý, công tác tài chính minh bạch, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế tại công ty, đảm bảo sử dụng nguồn vốn hiệu quả.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Tập trung phát triển vào các ngành nghề thuộc năng lực cốt lõi, mũi nhọn và có thế mạnh của công ty như khai thác cảng, kho bãi và các dịch vụ phụ trợ cho hoạt động khai thác cảng. Các dự án đầu tư phải có thời gian thuê, hợp tác dài hạn, đảm bảo tính hiệu quả và phát triển bền vững.

+ Các dự án trọng điểm:

- ✓ Dự án đầu tư khai thác Depot TCL – Long Bình;
- ✓ Dự án xây dựng khai thác kho hàng tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch.

- Các mục tiêu phát triển bền vững

• Mục tiêu đối với môi trường

Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường, Đảng ủy, Ban Giám đốc công ty thường xuyên chỉ đạo Đoàn thanh niên phát động các phong trào vệ sinh các khu vực do công ty quản lý nhằm tạo ra môi trường xanh, sạch, đẹp.

Công tác phòng cháy chữa cháy được chú trọng và đảm bảo được huấn luyện, diễn tập thường xuyên theo định kỳ và theo chuyên đề, nhằm bảo vệ an toàn cho hàng hóa lẫn con người.

Công ty tiếp tục chính sách xây dựng đội ngũ nhân sự ổn định về số lượng, tốt về chất lượng, thường xuyên tổ chức huấn luyện chuyên môn, đào tạo và đào tạo lại cho phù hợp với thực tiễn sản xuất; Phân công công việc đúng với năng lực, trình độ mỗi người; thường xuyên rà soát lao động hiện có nhằm điều chỉnh, phân bổ, sử dụng hợp lý.

• Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng

Cùng với việc mở rộng sản xuất kinh doanh như mở rộng thêm bãi container, đầu tư vào các dự án, liên doanh, liên kết công ty đã tạo thêm nhiều việc làm cho xã hội, Công ty luôn duy trì các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, xóa đói giảm nghèo, xây nhà tình nghĩa, nhằm nâng cao tinh thần tương thân tương ái của CBCNV với xã hội và cộng đồng, đồng thời giữ vững và phát huy truyền thống tốt đẹp của công ty.

5. Các rủi ro:

Trong hoạt động kinh doanh, các yếu tố rủi ro luôn tồn tại, có thể gây ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển của công ty. Chính vì vậy, công ty đã xác định danh sách các rủi ro trọng yếu và thường xuyên cập nhật, bổ sung thêm danh sách các rủi ro của đơn vị để có biện pháp quản lý rủi ro hiệu quả.

Các rủi ro	Biện pháp quản lý rủi ro
Mất khách hàng	<ul style="list-style-type: none">- Giữ mối quan hệ tốt và liên lạc thường xuyên với khách hàng/Hãng tàu để kịp thời cập nhật những thay đổi, nhu cầu của khách hàng;- Xem xét mặt bằng giá cả thị trường để có mức điều chỉnh tăng/giảm giá phù hợp trong từng giai đoạn;

	<ul style="list-style-type: none"> - Liên tục cải tiến quy trình và đưa ra giải pháp dịch vụ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng; - Phân tích đánh giá nguyên nhân mất khách hàng (nếu có) để rút kinh nghiệm trong việc giữ chân các khách hàng hiện hữu và khách hàng tiềm năng.
Những thay đổi về quy định, chính sách từ cơ quan quản lý Nhà nước.	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật, phổ biến kịp thời quy định, chính sách của các cơ quan quản lý Nhà nước; - Cử cán bộ, CNV tham dự các khóa huấn luyện, cập nhật, phổ biến kiến thức về Luật, các Hiệp định, ... nhằm hiểu và thực hiện đúng, linh hoạt quy định, chính sách, chủ động cân đối, điều chỉnh chính sách của đơn vị.
Về môi trường (thiên tai, lũ lụt, cháy nổ, dịch bệnh)	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật kịp thời các thay đổi về môi trường, khí hậu, thời tiết, tình hình dịch bệnh để lập phương án ứng phó kịp thời; - Kiểm tra định kỳ các thiết bị an toàn, PCCC, hệ thống điện, nước ...; việc tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn lao động; - Tuân thủ nghiêm mọi quy định về Phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường; thường xuyên phối hợp với các cơ quan, ban ngành xây dựng kế hoạch Phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường đồng thời tổ chức diễn tập định kỳ các tình huống giả định; - Ký hợp đồng các sản phẩm bảo hiểm phù hợp.
Thay đổi tỷ giá, lãi suất.	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật thường xuyên và kịp thời chính sách, quy định mới; - Lập phương án dự phòng về thay đổi tỷ giá ngoại tệ, lãi suất; - Cử nhân sự tham gia các khóa đào tạo về chính sách, nghiệp vụ.
Thu hồi công nợ, đảm bảo dòng tiền	<ul style="list-style-type: none"> - Nhanh chóng hoàn thành hồ sơ bộ chứng từ thanh toán nhằm đẩy nhanh tiến độ lập hóa đơn thu tiền khách hàng; - Theo dõi, cập nhật, giám sát tình hình công nợ của khách hàng và các khoản chi trả theo quy định; - Quy định chặt chẽ, cụ thể với nhà cung cấp về thời hạn thanh toán sau khi nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh toán; Lập kế hoạch thu, chi phù hợp để luôn chủ động dòng tiền.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Tình hình tài chính.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022: Tổng doanh thu, thu nhập thuần đạt 1,341,629.01 triệu đồng, bằng 107.97% so với kế hoạch năm và bằng 114.08% so với cùng kỳ; Lợi nhuận trước thuế đạt 152,064.85 triệu đồng bằng 105.57% so với kế hoạch năm và bằng 110.24% so với cùng kỳ; Lợi nhuận sau thuế đạt 124,510.97 triệu đồng, bằng 105.72% so với kế hoạch năm và bằng 111.68% so với cùng kỳ.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	% so với KH năm	% so với cùng kỳ
1	Tổng doanh thu, thu nhập thuần	1,242,547.00	1,341,629.01	107.97%	114.08%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	144,045.17	152,064.85	105.57%	110.24%
3	Lợi nhuận sau thuế	117,770.14	124,510.97	105.72%	111.68%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Tính đến ngày 31/12/2022

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Văn Cường	Giám đốc	04	0%
2	Phạm Văn Hùng	Phó Giám đốc	02	0%
3	Đặng Thanh Sơn	Phó Giám đốc	0	0%
4	Châu Thanh Hải	Phó Giám đốc	01	0%
5	Nguyễn Văn Hòa	Phó Giám đốc	0	0%
6	Phạm Thị Thu Hà	Kế toán trưởng	0	0%

- Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Ban điều hành:

Ông Lê Văn Cường

Sinh năm 1978
 Quốc tịch Việt Nam
 Trình độ chuyên môn Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Thời gian	Chức vụ
6/2003 - 3/2007	Nhân viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
4/2007 - 12/2008	Nhân viên Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng
1/2009 - 8/2009	Trưởng ban Marketing đối ngoại Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng
9/2009 - 12/2009	Trưởng phòng Forwarder đối ngoại Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng.
1/2010- 3/2015	Giám đốc Công ty CP Tân Cảng Bến Thành
3/2015-02/2020	Giám đốc Công ty CP Tân Cảng Bến Thành; Phó Giám đốc Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng.
02/2020 – đến nay	Giám đốc Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	- Giám đốc - Thành viên HĐQT
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	- Thành viên HĐQT Công ty CP Tân Cảng Bến Thành. - Thành viên HĐQT Công ty CP Tân Cảng 128 Hải Phòng - Thành viên HĐQT Công ty CP Cát Lái Đông Sài Gòn

Ông Phạm Văn Hùng

Sinh năm 1965
Quốc tịch Việt Nam
Trình độ chuyên môn Kỹ sư cơ khí

Thời gian	: Chức vụ
9/1984 - 9/1989	Học viện Kỹ thuật quân sự.
9/1989 - 3/1994	Trợ lý Kỹ thuật Lữ 146, Vùng 4 Hải quân.
3/1994 - 8/1998	Trợ lý Kỹ thuật Quân cảng Sài Gòn.
8/1998 - 9/2011	Trưởng phòng Vật tư Quân cảng Sài Gòn.
9/2011 - 01/2019	Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư Quân cảng Sài Gòn.
1/2019 – nay	Phó giám đốc Cty CP Đại lý GNVN Xếp Dỡ Tân Cảng.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Phó Giám đốc.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không.

Ông Đặng Thanh Sơn

Sinh năm 1981
Quốc tịch Việt Nam
Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Kinh doanh thương mại

Thời gian	Chức vụ
11/2010 - 7/2012	Trưởng phòng marketing Cảng Quốc tế TC-CM
7/2012 - 7/2016	Giám đốc kinh doanh cảng Quốc Tế TC-CM
7/2016 - 2/2017	Phó giám đốc marketing Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
2/2017 - 7/2017	Phó giám đốc trung tâm dịch vụ logistics Tân Cảng
7/2017 – nay	Phó giám đốc Công ty CP Đại lý GNVN Xếp Dỡ Tân Cảng.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Phó Giám đốc
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty CP tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai

Ông Châu Thanh Hải

Sinh năm 1979
 Quốc tịch Việt Nam
 Trình độ chuyên môn Thạc sĩ QTKD

Thời gian	Chức vụ
04/2004 - 04/2006	Nhân viên Trung tâm điều độ, Công ty Tân Cảng Sài Gòn
04/2006 - 06/2006	Đội phó đội cơ giới 2 Xí nghiệp Cơ giới xếp dỡ Tân Cảng, Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
06/2006 - 03/2008	Đội phó Đội cơ giới xếp dỡ vận tải bộ, Xí nghiệp đại lý GNVТ XD Tân Cảng, Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
03/2008 - 06/2010	Phó phòng Phòng Logistics, Công ty CP Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng.
06/2010 - 12/2010	Phó phòng Phòng Logistics Đối ngoại, Công ty CP Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng
01/2011 - 03/2011	Phó giám đốc Trung tâm Logistic, Công ty CP Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng
03/2011 - 12/2013	Giám đốc Trung tâm Logistics, Công ty CP Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng
12/2013 - 05/2014	Phó phòng dịch vụ khách hàng Trung tâm dịch vụ Logistics Tân Cảng, TCT Tân Cảng Sài Gòn.
05/2014 - 02/2015	Trưởng phòng dịch vụ khách hàng Trung tâm dịch vụ Logistics Tân Cảng, TCT Tân Cảng Sài Gòn.
02/2015 - 02/2021	Giám đốc Công ty cổ phần tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai
02/2021- nay	Giám đốc Công ty cổ phần tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai; Phó giám đốc Công ty CP Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Phó Giám đốc
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai

Ông Nguyễn Văn Hòa

Sinh năm 1984
 Quốc tịch Việt Nam
 Trình độ chuyên môn Đại học Đảm bảo an toàn hàng hải

Thời gian	Chức vụ
07/2008 – 06/2013	Nhân viên Giám sát công trình, Phòng Quản lý công trình, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn
07/2013 – 01/2019	Trưởng ban Giám sát công trình, Phòng Quản lý công trình, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn
02/2019 – 12/2019	Phó Giám đốc, Công ty CP Xây dựng Tân Cảng Số Một.

01/2020 – 10/2021	Giám đốc, Công ty CP Xây dựng Tân Cảng Số Một.
11/2021 – đến nay	Phó Giám đốc Công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Phó Giám đốc.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không

Bà Phạm Thị Thu Hà

Sinh năm 1978
Quốc tịch Việt Nam
Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế

Thời gian	Chức vụ
7/2000 - 6/2001	Nhân viên kế toán - Xí nghiệp Kho Vận- TCT Tân Cảng Sài Gòn.
6/2001 - 10/2007	Nhân viên Kế toán phòng Tài chính - TCT Tân Cảng Sài Gòn.
10/2007 - 4/2008	Kế toán tổng hợp – Công ty CP Cảng Cát Lái.
4/2008 - 11/2019	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính - Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng.
11/2019 – nay	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính kế toán- Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Kế toán trưởng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	TV. BKS Công ty CP Cát Lái Đông Sài Gòn. TV. BKS Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai

- Những thay đổi trong ban điều hành:

Tính đến ngày 31/12/2022

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phạm Văn Hùng	Phó Giám đốc	25/01/2019	01/6/2022

- Số lượng cán bộ, nhân viên.

Tính đến ngày 31/12/2022

TT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ lao động		
1	Trình độ trên đại học	21	7.1

2	Trình độ đại học	145	49.1
3	Trình độ cao đẳng	26	8.8
4	Khác	103	35
II Theo loại hợp đồng lao động			
1	Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức phòng	18	6.1
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	237	80.3
3	Hợp đồng xác định thời hạn	40	13.6
III Theo giới tính			
1	Nam	217	73.6
2	Nữ	78	26.4

• Tính đến cuối năm 2022, tổng lao động của Công ty là 295 người. Mức lương bình quân năm 2022 của CBCNV là 25.88 triệu đồng/người/tháng, đạt 109.57% kế hoạch. Thu nhập bình quân năm 2022 của CBCNV là 29.79 triệu đồng/người/tháng, đạt 107.55% kế hoạch.

Chính sách đối với người lao động:

Thời gian làm việc:

• Công ty tổ chức làm việc 40 giờ/1 tuần. Chế độ làm việc theo ca áp dụng đối với bộ phận lao động trực tiếp (khối sản xuất). Chế độ làm việc theo giờ hành chính áp dụng đối với bộ phận lao động gián tiếp (khối cơ quan văn phòng).

Qui định thời gian làm việc:

• Lao động làm theo giờ hành chính: Sáng từ 7h30' đến 11h30'; Chiều từ 13h00' đến 17h00'.

• Đối với lao động trực tiếp sản xuất: Chỉ huy các đầu mối căn cứ vào tình hình thực tế của bộ phận để quy định thời gian đi ca. nghỉ giữa ca.

• Thời gian nghỉ giữa ca:

– Ca 1: 11h30 đến 12h30

– Ca 2: 18h30 đến 19h00

– Ca 3: 23h00 đến 0h30

• Thời gian nghỉ giữa ca được tính vào thời gian làm việc đối với người lao động làm việc liên tục 8h gồm:

– 30 phút nếu làm việc ca 01, ca 02

– 45 phút nếu làm việc ca 03.

Nghỉ lễ:

• Tết dương lịch: 01 ngày (ngày 01 tháng 01 dương lịch)

• Tết âm lịch: 05 ngày (hai ngày cuối năm. 03 ngày đầu năm)

- Ngày giỗ Tổ Hùng Vương: 01 ngày (ngày mùng 10 tháng 03 âm lịch)
- Ngày Chiến thắng: 01 ngày (ngày 30/4 dương lịch)
- Ngày Quốc tế lao động: 01 (ngày mùng 01 tháng 05 dương lịch)
- Ngày Quốc khánh: 02 ngày (ngày 02/09 và trước hoặc sau ngày 02/09).

Nghỉ thai sản: Cán bộ công nhân viên Công ty được nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng theo Bộ luật lao động và hưởng 06 tháng lương căn cứ đóng Bảo hiểm xã hội do Bảo hiểm xã hội chi trả theo quy định, còn được hưởng thêm khoản trợ cấp nuôi con 02 triệu đồng/tháng (căn cứ thời gian nghỉ thực tế nhưng không vượt quá quy định của Bộ luật lao động).

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

Năm 2022 đầu tư chỉ đạt hơn 10 tỷ đồng, bằng 15.29% so với kế hoạch. Nguyên nhân là do các dự án đầu tư kho tại Cảng cạn Tân Cảng Nhơn Trạch và dự án Khai thác 20ha ICD/Depot tại khu vực phía nam (Depot TCL – Long bình) thủ tục đầu tư phức tạp, nhiều bước do phải tuân thủ nhiều quy định gồm quy định của pháp luật, quy chế, quy định của TCT và các quy chế, quy định của đơn vị. Công trình lắp mới đường dây cấp nguồn dàn PTI tại TCNT, Phần mềm quản lý khai thác Depot/ICD TTOS đã hoàn thành, tuy nhiên chưa quyết toán hết.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty con, công ty liên kết	Giá trị đầu tư (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ	Tăng giảm trong năm
Công ty CP Tân Cảng Bến Thành	54,000,000,000	36%	0
Công ty CP Tân Cảng 128 - Hải Phòng	33,120,000,000	36%	0
Công ty CP Tiếp Vận Tân Cảng Đồng Nai	45,000,000,000	51%	0
Công ty CP Cát Lái - Đông Sài Gòn	10,000,000,000	20%	0
Tổng cộng	142,120,000,000		0

Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành:

Doanh thu, thu nhập thuần 2022: 479.14 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt: 45.42 tỷ đồng, EPS: 2,763 đồng/cp.

Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng

Doanh thu, thu nhập thuần 2022: 255.23 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt: 7.19 tỷ đồng, EPS: 782 đồng/cp.

Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Đồng Nai

Doanh thu, thu nhập thuần 2022: 116.50 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt: 0.59 tỷ đồng, EPS: 124 đồng/cp.

Công ty CP Cát Lái - Đông Sài Gòn

Doanh thu, thu nhập thuần 2022: 300.00 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt: 4.01 tỷ đồng, EPS: 843 đồng/cp.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Tổng doanh thu thuần hợp nhất năm 2022 đạt 1,355,069.96 triệu đồng, tăng 14.28% so với năm 2021; Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2022 đạt 153,080.35 triệu đồng, tăng 9.04% so với năm 2021; Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2022 đạt 124,846.33 triệu đồng, tăng 10.03% so với năm 2021; EPS năm 2022 đạt 3,418 đồng/CP, tăng 10.47% so với năm 2021.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu hợp nhất	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản:	887,247.80	816,910.33	92.07%
Doanh thu thuần:	1,185,725.67	1,355,069.96	114.28%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh:	140,586.86	153,116.99	108.91%
Lợi nhuận khác:	(198.34)	(36.63)	18.47%
Lợi nhuận trước thuế:	140,388.52	153,080.35	109.04%
Lợi nhuận sau thuế:	113,470.51	124,846.33	110.03%
EPS (đồng)	3,094.00	3,418.00	110.47%

Số liệu báo cáo công ty mẹ: Tổng doanh thu thuần năm 2022 đạt 1,319,352.93 triệu đồng, tăng 14.40% so với năm 2021; Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 152,064.85 triệu đồng, tăng 10.24% so với năm 2021; Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 124,510.97 triệu đồng, tăng 11.68% so với năm 2021.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu công ty mẹ	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản:	839,909.30	782,255.99	93.14%
Doanh thu thuần:	1,153,230.88	1,319,352.93	114.40%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh:	138,129.61	152,079.56	110.10%
Lợi nhuận khác:	(185.79)	(14.72)	7.92%
Lợi nhuận trước thuế:	137,943.82	152,064.85	110.24%
Lợi nhuận sau thuế:	111,493.78	124,510.97	111.68%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Số liệu báo cáo hợp nhất:

Chỉ tiêu hợp nhất	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>	Lần		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn		1.57	1.84
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn		1.54	1.79
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>	Lần		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản		0.35	0.32
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu		0.53	0.47
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân		155.58	136.61
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân		1.29	1.59
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>	Lần		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		0.10	0.09
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu		0.20	0.22
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0.13	0.15
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần		0.12	0.11

Số liệu báo cáo công ty mẹ:

Chỉ tiêu công ty mẹ	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>	Lần		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn		1.49	1.66
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn		1.46	1.61
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>	Lần		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản		0.37	0.35
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu		0.58	0.54
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>	Lần		
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân		152.35	133.78
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân		1.33	1.63

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	Lần		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		0.10	0.09
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu		0.21	0.25
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0.13	0.16
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần		0.12	0.12

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

Tính đến 31/12/2022

STT	Nội dung	Số lượng (cổ phần)	Ghi chú
1	Số cổ phần đang lưu hành	30,158,436	cổ phần phổ thông
a	Số cổ phần chuyển nhượng tự do	30,158,436	
b	Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	0	

b) Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách chốt ngày 31/8/2022

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
I	Cổ đông trong nước	4,030	28,842,714	288,427.14	95.64%
1	Cổ đông nhà nước	01	15,381,273	153,812.73	51.00%
2	Cổ đông tổ chức	40	1,000,589	10,005.89	3.31%
3	Cổ đông cá nhân	3,989	12,460,852	124,608.52	41.32%
II	Cổ đông nước ngoài	126	1,173,883	11,738.83	3.89%
1	Cá nhân	106	273,110	2,731.10	0.09%
2	Tổ chức	20	1,042,612	10,426.12	3.49%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0.00	-	0.00%
Tổng cộng		4,156	30,158,436	301,584.36	100.00%

- Danh sách cổ đông lớn:

STT	Tên cổ đông	Số lượng (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn	15,381,273	51%

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Năm 2022 không có thay đổi.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Năm 2022 không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Năm 2022 không có giao dịch chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Với đặc thù kinh doanh trong lĩnh vực logistics, khai thác cảng, vận tải và các dịch vụ hỗ trợ vận tải khác liên quan, Công ty có các loại thiết bị chuyên dùng đa dạng trong hoạt động kinh doanh. Để vận hành các thiết bị này, năng lượng được sử dụng chủ yếu là điện và xăng dầu. Công ty đã sử dụng các loại năng lượng này với định mức và chi phí sử dụng hợp lý, phù hợp với quy mô kinh doanh: giá vốn, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Công ty đã chuyển đổi một số phương tiện sử dụng xăng/dầu sang sử dụng điện; chuyển đổi sử dụng đèn thấp sáng tiết kiệm điện; thực hiện các biện pháp quản lý, giảm phát sinh chất thải rắn và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý theo quy định; ngoài ra Công ty cũng tổ chức phát động lễ trồng cây hàng năm.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Nhằm phục vụ hoạt động kinh doanh trong năm 2022, Công ty đã sử dụng 3,170,250 Kwh điện và 1,128,963 lít dầu diesel. Ý thức được việc sử dụng xăng, dầu về lâu dài sẽ gây ra khí độc; ảnh hưởng tới môi trường; Công ty trong quá trình hoạt động vẫn thường xuyên rà soát, đảm bảo việc sử dụng năng lượng hợp lý, hạn chế lãng phí nguyên, nhiên liệu.

6.3. Tiêu thụ nước:

Việc tiêu thụ nước của TCL phục vụ sinh hoạt tại văn phòng và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, việc vệ sinh công nghiệp tại các cảng, kho bãi được Công ty thuê các dịch vụ môi trường đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, do đó lượng nước tiêu thụ là không đáng kể. Trong năm 2022, tổng lượng nước sử dụng của TCL là 27,215.44 m³.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty tuân thủ nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường. Trong năm 2022 công không bị xử phạt do không tuân thủ pháp luật và các quy định về bảo vệ môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tính đến ngày 31/12/2022

STT	Năm	Tổng số lượng người lao động (người)	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)
1	2017	288	20.420
2	2018	288	22.444
3	2019	296	24.110
4	2020	301	24.470
5	2021	304	25.381
6	2022	295	29.761

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Tính đến cuối năm 2022, tổng lao động của Công ty là 295 người. Mức lương bình quân năm 2022 của CBCNV là 25.86 triệu đồng/người/tháng, đạt 109.6% kế hoạch. Thu nhập bình quân năm 2022 của CBCNV là 29.76 triệu đồng/người/tháng, đạt 107.4% kế hoạch.

Môi trường làm việc chuyên nghiệp, văn minh, lịch sự và tạo điều kiện cho người lao động có cơ hội được học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- Nhân viên mới được tuyển dụng đều phải trải qua các khóa đào tạo nhằm nắm rõ về tổ chức công ty và quy trình vận hành các dịch vụ. Ngoài ra, CBCNV luôn được tạo cơ hội phát huy năng lực cá nhân, tham gia các khóa học, khóa huấn luyện phù hợp nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.

Trong năm 2022 công ty đã tổ chức nhiều chương trình huấn luyện, đào tạo phát triển kỹ năng để hỗ trợ người lao động đáp ứng tốt yêu cầu công việc cũng như phát triển sự nghiệp.

Công ty chú trọng công tác đào tạo lại để đáp ứng tốt khi sắp xếp bố trí lại công việc, ngoài ra phối hợp với các đơn vị liên quan để đào tạo nhân sự chuyên sâu như tại khu vực hàng hóa chất (IMDG) và chứng chỉ IICL cho nhân sự M&R để đáp ứng kịp thời các loại hình dịch vụ của Công ty.

Công ty phối kết hợp với Tổng công ty đã tổ chức các lớp huấn luyện, đào tạo; Tổng số học viên được huấn luyện, đào tạo: 444/lượt – người. Ngoài các chương trình huấn luyện đào tạo chung, công ty có chính sách hỗ trợ kinh phí, khuyến khích người lao động tự nguyện đăng ký học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ.

Tổng chi phí cho hoạt động huấn luyện, đào tạo người lao động trong năm 2022 là 456.10 triệu đồng, (trong đó TCT Tân Cảng Sài Gòn – công ty mẹ hỗ trợ huấn luyện, đào tạo người lao động của công ty TCL: 307.45 triệu đồng).

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Bên cạnh việc tập trung phát triển sản xuất kinh doanh, chăm lo đời sống cho người lao động, công ty luôn chú trọng đến các hoạt động trợ giúp cộng đồng, coi đó là nét đẹp trong văn hóa của công ty. Công ty thường xuyên duy trì các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, xóa đói giảm nghèo, xây nhà tình nghĩa nhằm nâng cao tinh thần tương thân tương ái của công ty và của cán bộ công nhân viên công ty với xã hội và cộng đồng, đồng thời giữ vững và phát huy truyền thống tốt đẹp của Công ty.

Trong năm 2022 công ty đã chi cho các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, xoá đói giảm nghèo và hỗ trợ công tác phòng chống dịch cho các đơn vị, cộng đồng địa phương tổng số tiền 743.45 triệu đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

1.1. Đặc điểm, tình hình.

Tình hình lạm phát trên thế giới vẫn đang tiếp tục diễn biến phức tạp, giá năng lượng biến động khó lường, nguồn cung không ổn định, lương thực tiềm ẩn nguy cơ mất mùa do biến đổi khí hậu, bất ổn chính trị từ xung đột Nga-Ukraine, hậu quả của đại dịch COVID-19... khiến kinh tế Việt Nam đối mặt với nhiều thách thức, nhiều doanh nghiệp bị hụt đơn hàng, nhiều ngành nghề bị thu hẹp, đầu tư, thương mại toàn cầu giảm sút. Tuy nhiên, Công ty luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, Ban Tổng giám đốc và sự hỗ trợ của các cơ quan chức năng của TCT TCSG, sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Đảng ủy, HĐQT, BGD đã giúp công ty hoàn thành và vượt kế hoạch SXKD năm 2022.

Từng bước điều chỉnh giá dịch vụ các khu vực dịch vụ của TCL như Depot Tân Cảng Mỹ Thủy, Bến đóng rút 125, ICD Tân Cảng Nhơn Trạch theo lộ trình và thị trường và theo biểu giá của TCT TCSG, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh theo kế hoạch năm 2022.

Tình hình cạnh tranh gay gắt giữa các Depot vẫn liên tục diễn ra, các Depot đồng loạt tăng giá trong năm 2022 và áp dụng các chính sách chiết khấu, miễn giảm để thu hút Hãng tàu. Tuy nhiên, tình hình hoạt động các Depot của TCL ổn định, công tác truyền thông, tiếp thị, thu hút khách hàng/hãng tàu luôn được tăng cường quan tâm, đặc biệt đã thành công trong việc đưa container của Hãng tàu Maersk từ Cái Mép về ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, 02 hãng tàu mới là Shanghai JingJiang (SJJ) và CKL về Depot Mỹ Thủy từ tháng 8/2022, 02 hãng tàu mở code

tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch là ONE và TSLines, góp phần ổn định sản lượng xuất nhập bãi về Depot/ICD của TCL.

Việc điều tiết các sà lan lớn qua làm hàng tại khu vực Liebherr 06 và Ter B từ tháng 7/2022 đã ảnh hưởng đến sản lượng xếp dỡ tại bến sà lan 125; sản lượng xếp dỡ giải phóng sà lan giảm 20% so với cùng kỳ năm 2021 và dự kiến tiếp tục giảm trong năm 2023.

Triển khai các giải pháp tập trung phát triển dịch vụ của ICD Tân Cảng Nhơn Trạch như thực hiện dự án 200 ồ cấm tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, tăng năng lực phục vụ khách hàng, sắp xếp lại phát triển các ngành nghề có lợi thế và phù hợp với vị trí của ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, xúc tiến công tác truyền thông tiếp thị các dịch vụ của ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, nên sản lượng hàng hóa XNK thông qua cảng Tân Cảng Cát Lái sử dụng dịch vụ của ICD Tân Cảng Nhơn Trạch tăng lên, như dịch vụ vận chuyển cho PPL, Mearsk sealand/Damco. Tuy nhiên, giữa cuối quý 3, tình hình kinh tế âm đảm do lạm phát, cắt giảm chi tiêu, các nhà máy đang thiếu đơn hàng nghiêm trọng nên sản lượng vận chuyển qua ICD Tân Cảng Nhơn Trạch chưa có dấu hiệu tăng mạnh trở lại như kỳ vọng.

1.2. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022.

Mặc dù năm 2022 gặp nhiều khó khăn, các chỉ tiêu của công ty vẫn đạt và vượt so với kế hoạch năm và so với cùng kỳ năm trước, chi tiết cụ thể như sau.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	% so với KH năm	% so với cùng kỳ
1	Tổng doanh thu, thu nhập thuần	1,242.55	1,341.63	107.97%	114.08%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	144.05	152.06	105.57%	110.24%
3	Lợi nhuận sau thuế	117.77	124.10	105.72%	111.68%

- Những tiến bộ công ty đã đạt được.

Thành công trong việc đưa container của Hãng tàu Maersk từ Cái Mép về ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, 02 Hãng tàu mới là Shanghai JingJiang (SJJ) và CKL về Depot Tân Cảng Mỹ Thủy từ tháng 8/2022, 02 Hãng tàu mở code tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch là ONE và TSLines, góp phần ổn định sản lượng xuất nhập bãi về Depot/ICD của TCL.

Triển khai thêm 200 ồ điện, tăng số ồ cấm điện tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch lên 380 ồ điện sẵn sàng tiếp nhận hàng lạnh từ các hãng tàu đang khai thác, cùng với mở rộng bãi giúp ICD Tân Cảng Nhơn Trạch tiếp nhận được nhiều hàng hóa hơn.

Triển khai ứng dụng phần mềm TTOS (TCIS-Terminal Operation Solutions) vào quản lý, điều hành cho Cảng, ICD, Depot của Công ty với công nghệ hiện đại và nhiều tính năng mới vượt trội so với CMS, tích hợp dễ dàng với nhiều hệ thống hiện hữu như ePort, eDO, EDI, hệ thống hãng tàu, hải quan, cổng trung gian thanh toán điện tử, v.v... đáp ứng tốt cho việc quản lý và điều hành sản xuất, chất lượng dịch vụ tại Công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Số liệu báo cáo hợp nhất:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2021		Năm 2022	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tài sản ngắn hạn	388,359.49	44%	369,226.96	45%
Tài sản dài hạn	498,888.31	56%	447,683.37	55%
Tổng tài sản	887,247.80	100%	816,910.33	100%

Số liệu báo cáo công ty mẹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2021		Năm 2022	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tài sản ngắn hạn	368,758.53	44%	351,399.95	45%
Tài sản dài hạn	471,150.77	56%	430,856.04	55%
Tổng tài sản	839,909.30	100%	782,255.99	100%

b) Tình hình nợ phải trả

Số liệu báo cáo hợp nhất:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2021		Năm 2022	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ ngắn hạn	246,926.62	80%	200,783.54	77%
Nợ dài hạn	61,328.93	20%	60,539.75	23%
Tổng nợ phải trả	308,255.55	100%	261,323.29	100%

Trong năm nhóm Công ty không có nợ phải trả người bán ngắn hạn và nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán. Tình hình nợ phải trả của nhóm công ty năm trước và năm nay tốt.

Số liệu báo cáo công ty mẹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2021		Năm 2022	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ ngắn hạn	246,944.64	80%	212,057.21	77%
Nợ dài hạn	61,328.93	20%	62,254.21	23%
Tổng nợ phải trả	308,273.57	100%	274,311.42	100%

Trong năm Công ty không có nợ phải trả người bán ngắn hạn và nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán. Tình hình nợ phải trả của công ty năm trước và năm nay tốt.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Công ty chủ trương tăng cường hình thức kiêm nhiệm theo phương châm “một người giỏi một việc, làm tốt nhiều việc” để tăng thu nhập cho người lao động và mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp trong cắt giảm chi phí lương, thưởng, tinh giản bộ máy TCBC.

Tăng cường việc giao khoán năng suất theo từng tháng, quý đối với các đơn vị sản xuất để khuyến khích người lao động chủ động sáng tạo làm việc khoa học hiệu quả.

Công ty thường xuyên cập nhật các ứng dụng về CNTT với các phần mềm chuyên ngành nhằm đồng bộ và chuyên nghiệp hóa đội ngũ CBCNV để nâng cao năng suất lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Đầu tư vào các dự án có thời gian thuê, hợp tác dài hạn, đảm bảo tính hiệu quả và phát triển bền vững. Đầu tư các dự án thuộc năng lực lõi của doanh nghiệp như: Khai thác cảng, kho bãi và các dịch vụ phụ trợ cho hoạt động khai thác cảng. Phối hợp với đối tác mở rộng Depot Tân Cảng Mỹ Thủy 2 và phần đấu quý 4/2023 đưa 01 kho hàng 6,750m² tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch và 01 phần diện tích bãi depot TCL – Long Bình vào khai thác.

Trước tình hình cạnh tranh khai thác depot, dịch vụ vận tải, logistics, dịch vụ kho bãi... trong khu vực diễn ra ngày càng gay gắt, cùng với sự bất ổn về kinh tế, chính trị, dịch bệnh, thiên tai trên thế giới ảnh hưởng sâu sắc đến kinh tế Việt Nam. TCL cần nhanh chóng nắm bắt xu thế, yêu cầu của thị trường, đầu tư kịp thời, đón đầu nhu cầu thị trường để phát triển bền vững các ngành nghề dịch vụ mũi nhọn có

thế mạnh của Công ty, đặc biệt các dự án trọng điểm của Công ty giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các dịch vụ tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, bao gồm dịch vụ khai thác kho trần, hợp tác đầu tư xây dựng kho, dịch vụ kho, dịch vụ rỗng, dịch vụ đóng rút và dịch vụ lạnh tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, dịch vụ vận chuyển hàng/rỗng từ Cái Mép về ICD Tân Cảng Nhơn Trạch.

Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và năng lực điều hành tại các khu vực hiện hữu; Gia tăng kết nối khách hàng để tăng sản lượng; tích cực bám sát, phối kết hợp với các phòng ban chức năng của TCT để tiếp thị khách hàng mới về sử dụng dịch vụ của công ty.

Hoàn thiện mô hình quản lý dịch vụ container rỗng, nâng cao năng lực quản lý và ứng phó đối với hàng hóa chất (IMDG) tại Cảng Tân Cảng Cát Lái.

Đẩy nhanh ứng dụng phần mềm TTOS (TCIS-Terminal Operation Solutions) vào quản lý, điều hành cho Cảng, ICD, Depot của Công ty với công nghệ hiện đại và nhiều tính năng mới vượt trội so với CMS, tích hợp dễ dàng với nhiều hệ thống hiện hữu như ePort, eDO, EDI, hệ thống hãng tàu, hải quan, cổng trung gian thanh toán điện tử, v.v... đáp ứng tốt cho việc quản lý và điều hành sản xuất, chất lượng dịch vụ tại Công ty.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Công ty không gia công sản phẩm trực tiếp, không có khí thải hoặc nước thải công nghiệp. Khí thải do các phương tiện cơ giới hoạt động xả ra môi trường đảm bảo tiêu chuẩn cho phép của Việt Nam (tương đương EURO 3 trở lên).

Khu hàng Hóa chất (IMDG) đã được đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy và Bảo vệ môi trường theo yêu cầu của các Cơ quan chức năng quản lý Nhà nước (Sở Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy, Sở Công thương).

Rác thải, nước thải công nghiệp: thu gom, xử lý đúng quy định, quy trình chung trong hệ thống toàn Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Nhìn chung, tình hình TCBC, nhân sự của công ty trong năm qua đi vào ổn định, không có nhiều thay đổi. Trong năm qua thực hiện TCBC theo đúng phê duyệt của Tổng công ty. Mặc dù có phát triển thêm về một số dịch vụ nhưng Công ty vẫn giữ nguyên quân số theo kế hoạch, năng suất lao động thực hiện vượt kế hoạch đề ra dẫn đến thu nhập bình quân được đảm bảo, người lao động cơ bản ổn định yên tâm công tác gắn bó lâu dài với Công ty (Thu nhập bình quân năm 2022 đạt 29.7 triệu/người/tháng tăng 7.4% so với kế hoạch và 12.2% so với thực hiện năm 2021).

Tuy nhiên chất lượng nhân sự Công ty hiện nay chỉ đáp ứng với yêu cầu sản xuất hiện tại. Một số đơn vị chưa phát huy được quyền hạn, trách nhiệm người

đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc phân công đánh giá và trả lương, thưởng, gắn với năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả công tác người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, xoá đói giảm nghèo, xây nhà tình nghĩa và các chương trình vận động khác tại các địa bàn hoạt động của công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

– Trong năm 2022, HĐQT đã hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, vượt qua khó khăn thách thức, góp phần đem lại kết quả vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHCĐ đề ra. Các nội dung thuộc trách nhiệm và thẩm quyền HĐQT đã được thực thi nghiêm túc.

– Tổng doanh thu, thu nhập thuần năm 2022 đạt 1,341,629.01 triệu đồng, bằng 107.97% so với kế hoạch năm và bằng 114.08% so với cùng kỳ;

– Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 152,064.85 triệu đồng bằng 105.57% so với kế hoạch năm và bằng 110.24% so với cùng kỳ;

– Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 124,510.97 triệu đồng, bằng 105.72% so với kế hoạch năm và bằng 111.68% so với cùng kỳ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

– Hội đồng quản trị thực hiện giám sát đối với Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành thông qua các báo cáo tại các cuộc họp HĐQT định kỳ, các cuộc họp bất thường... về tình hình triển khai thực hiện chiến lược, mục tiêu, nội dung, kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và việc triển khai, tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

– Giám đốc và các thành viên ban điều hành đã có nhiều giải pháp tốt để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; kịp thời ban hành các quy trình, quy định và thực hiện các giải pháp, chính sách thu hút khách hàng sử dụng dịch vụ của công ty; tiếp tục triển khai các giải pháp khoán lương, thưởng nhằm khuyến khích nâng cao năng suất lao động; chú trọng việc quản lý, quy hoạch bến, bãi để tăng dung lượng chứa container, giảm sản lượng đảo chuyển dụn bãi, góp phần giảm chi phí nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty.

– Công tác đầu tư mua sắm được quản lý chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

– Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu Doanh thu, thu nhập thuần tăng 5.03%, Lợi nhuận trước thuế tăng

5.02 % so với thực hiện năm 2022 cũng như tiếp tục quyết liệt chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

– Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ và năng lực điều hành tại các khu vực hiện hữu; Gia tăng kết nối khách hàng để tăng sản lượng; tích cực bám sát, phối kết hợp với các phòng chức năng của TCT để tiếp thị khách hàng mới về sử dụng dịch vụ của công ty.

– Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục nghiên cứu đẩy mạnh đầu tư, mở rộng cơ sở hạ tầng để ổn định và phát triển lâu dài, đồng thời cần có kế hoạch phân kỳ đầu tư cụ thể để đảm bảo tính thực tế của các kế hoạch đầu tư.

– Tiếp tục rà soát, sửa đổi hoàn thiện Điều lệ, các Quy chế, Quy định phù hợp với quy định của Pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, coi đây là công cụ quản lý quan trọng công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số lượng CP sở hữu/ đại diện	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lê Hoàng Linh	Chủ tịch HĐQT	22/05/2020		10,858,101	36.00 %
2	Ông Lê Văn Cường	Thành viên HĐQT (Giám đốc)	19/04/2019		3,015,940	10.00 %
3	Ông Hoàng Đức Thịnh	TV HĐQT không điều hành	15/06/2021		1,507,968	5.00 %
5	Ông Võ Đắc Thiệu	TV HĐQT không điều hành	06/04/2012	16/6/2022	16	0.00 %
4	Ông Nguyễn Xuân Bình	TV HĐQT độc lập	09/04/2013	16/6/2022	5,760	0.02%
6	Ông Ngô Ngọc Khánh	TV HĐQT không điều hành	16/6/2022		0	0%
7	Ông Phạm Trung Nghị	TV HĐQT độc lập	16/6/2022		0	0%

Ông Lê Hoàng Linh

Sinh năm 1968

Quốc tịch Việt Nam

Trình độ chuyên môn Kỹ sư Kinh tế VTB, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Thời gian	: Chức vụ
12/1991 – 10/1992	Trợ lý Kỹ thuật Khai thác tàu, Phòng Kế hoạch, Tổng Công ty miền Tây, Quân Khu 9.
01/1993 – 08/2006	Nhân viên phòng KHKT, Công ty Tân Cảng Sài Gòn
9/2006 – 3/2007	Trưởng ban Khai thác, phòng KHKT, TCT Tân Cảng Sài Gòn.

4/2007 – 02/2008	Thành viên HĐQT, Trưởng ban Logistics, Công ty CP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng.
3/2008 – 6/2009	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc kiêm Trưởng phòng Logistics, Công ty CP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng.
7/2009 – 4/2013	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc, Công ty CP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng.
9/2009 – 8/2011	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Tân Cảng Số Hai (Nay là Công ty CP Vận tải thủy Tân Cảng).
8/2011 - 8/2012	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Cty CP Vận tải Tân Cảng Số Hai
9/2012 - 2/2016	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Vận tải thủy Tân Cảng.
3/2016 - 4/2019	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Vận tải thủy Tân Cảng
5/2019 - 5/2020	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Cảng Tân Cảng Hiệp Phước
5/2020 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	- Thành viên HĐQT Công ty CP Tân Cảng Bến Thành. - Thành viên HĐQT Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai

Ông Lê Văn Cường: Xem thông tin ở mục Danh sách Ban điều hành

Ông Võ Đắc Thiệu

Sinh năm 1968
Quốc tịch Việt Nam
Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Kinh tế vận tải biển

Thời gian	: Chức vụ
1991 – 1995	Nhân viên Kế hoạch tại Công ty Vận tải biển Đà Nẵng
03/1995 – 1996	Nhân viên Điều độ Công ty Tân Cảng sài Gòn
1996 – 1998	Tổ trưởng thu ngân Công ty Tân Cảng sài Gòn
1998 – 1999	Kế toán tổng hợp Công ty Tân Cảng sài Gòn
1999 – 2000	Đội trưởng Thương vụ Công ty Tân Cảng sài Gòn
2000 – 2005	Trợ lý Thương vụ Công ty Tân Cảng sài Gòn.
2005 – 2008	Phó trưởng phòng Kế hoạch khai thác Công ty Tân Cảng sài Gòn.
2008 – 2012	Trưởng phòng Khai thác Tổng Công ty Tân Cảng sài Gòn
04/2012 – nay	Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
Chức vụ hiện nay tại	Thành viên Hội đồng quản trị

tổ chức niêm yết	
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	- Thành Viên HĐQT Công ty CP Vận tải Thủy Tân Cảng - Thành Viên HĐQT Công ty CP Vận tải Biển Tân Cảng

Ông Hoàng Đức Thịnh

Sinh năm 1974
Quốc tịch Việt Nam
Trình độ chuyên môn Thạc sĩ Quản trị chuỗi cung ứng

Thời gian	: Chức vụ
- 9/2005 – 8/2010	Phó trưởng Terminal Cát lái 3, Phó trưởng Tern B, Phó Trưởng Đội TBSX, TCT Tân Cảng Sài Gòn;
- 9/2010 – 8/2014	Trưởng Terminal Cát Lái B, Trung tâm Điều độ Cảng Tân Cảng Sài Gòn
- 9/2014 – 1/2020	Phó Giám đốc Trung tâm Điều độ Cảng, TCT Tân Cảng Sài Gòn
Từ 2/2020 đến nay	Giám đốc Trung tâm Điều độ Cảng, TCT Tân Cảng Sài Gòn
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Giám đốc Trung tâm Điều độ Cảng, TCT Tân Cảng Sài Gòn

Ông Nguyễn Xuân Bình

Sinh năm 1955
Quốc tịch Việt Nam
Trình độ chuyên môn Kỹ sư chuyên ngành Hàng hải; Cử nhân Luật.

Thời gian	: Chức vụ
1978 - 12/1979	Giáo viên Khoa điều khiển tàu biển Trường Đại học Hàng Hải.
12/1979 - 12/1980	Thiếu úy - Thuyền phó tàu HQ 03, Lữ đoàn 171 Hải quân.
12/1980 - 12/1981	Trung úy - Trợ lý Hàng hải Hải đoàn I, Lữ đoàn 171 Hải quân.
12/1981 - 8/1982	Trợ lý hàng hải Hải đội 812, Lữ đoàn 171 Hải quân.
8/1982 - 11/1983	Thượng úy - Bồ túc kỹ thuật điều khiển tàu chiến 159AE, TTHL Hải quân Liên Xô
12/1983 - 7/1986	Thượng úy - Quyền Thuyền trưởng tàu HQ15, Lữ đoàn 171 Hải Quân.
9/1986 - 5/1987	Cán bộ phòng Tổ chức Cán bộ, Công ty Thuê tàu Môi giới hàng hải (Vietfracht).
06/1987 - 8/1993	Thuyền phó, Thuyền trưởng các tàu biển, Công ty Thuê tàu Môi giới hàng hải (Vietfracht).
9/1993 - 2/1999	Trưởng phòng Đại lý tàu biển, TP Giao nhận tại Công ty Vận tải và Thuê Tàu

3/1999 - 5/2001	Phó giám đốc Vietfracht chi nhánh Hồ Chí Minh.
5/2001 - 11/2003	Phó Giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp đại lý APL/ASACO
12/2003 - 05/2009	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng - ASACO
06/2009 - 11/2015	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng - ASACO
12/2015 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Quốc tế Phương Nam
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty CP tiếp vận Quốc tế Phương Nam

Ông Ngô Ngọc Khánh

Sinh năm 1991
 Quốc tịch Việt Nam
 Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Thời gian	Chức vụ
06/2013-12/2013	Nhân viên Phòng Thị trường - Trung tâm Logistic Tân Cảng
09/2016-08/2017	Phó phòng KHKD Công ty TNHH MTV Cảng Cái Mép – Thị Vải
08/2017-06/2019	Trưởng ban Kế hoạch tổng hợp, Phòng LHKD Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn
06/2019-10/2021	Trưởng phòng KHKD, Công ty CP ĐLGTVT Xếp dỡ Tân Cảng
10/2021- nay	Phó phòng KHKD TCT Tân Cảng Sài Gòn
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Thành viên không điều hành Hội đồng quản trị
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Phó phòng KHKD TCT Tân Cảng Sài Gòn Thành viên HĐQT Cty CP Tân Cảng Phú Hữu

Ông Phạm Trung Nghị

Sinh năm 1978
 Quốc tịch Việt Nam
 Trình độ chuyên môn Cử nhân Luật, Cử nhân Kinh tế

Thời gian	Chức vụ
2005-2010	Trưởng phòng thẩm định giá, Công ty CP Anh Tuấn Group
2010-2014	Nhân viên Phòng Kinh doanh- Hành chính, Công ty CP Tân Cảng Bến Thành
2014 - nay	Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Công ty CP Tân Cảng Bến Thành

Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Trưởng phòng TCHC, Công ty CP Tân Cảng Bến Thành

- Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban, tuy nhiên HĐQT đã phân công thành viên độc lập HĐQT phụ trách vấn đề lương thưởng, nhân sự.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Công ty tổ chức 17 cuộc họp, duy trì họp thường kỳ mỗi quý một lần, tổ chức họp bất thường khi cần thiết, đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo luật định. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2022 cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	55 /NQ-HĐQT	14/02/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả SXKD quý 4 cả năm 2021; - Thông qua kế hoạch SXKD quý 1 năm 2022; - Thông qua kết quả đầu tư quý 4 và cả năm 2021. 	5/5 (100%)
2	205 /NQ-HĐQT	13/4/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc bổ nhiệm lại người phụ trách QTCT, thư ký công ty và kiện toàn lại tổ giúp việc HĐQT; - Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; - Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với cổ đông lớn; giữa công ty với công ty mà TV HĐQT, TV BKS, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc TV HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây; - Phê duyệt đơn giá, đối tác hợp đồng mua hàng hoá, dịch vụ đảm bảo sản xuất kinh doanh thường xuyên có giá trị trên 02 (hai) tỷ đồng; - Thông qua điều chỉnh tăng đơn giá dịch vụ container tại Depot Tân Cảng Mỹ Thủy; - Thông qua danh sách chi hoa hồng; - Thông qua việc đầu tư sử dụng phần mềm quản lý và điều hành khai thác Cảng/ICD/Depot TTOS do TCIS cung cấp; - Thông qua đầu tư giàn PTI 200 ỏ cắm, 02 máy phát điện và 01 trạm biến áp 1500 KVA phục vụ khai thác hàng lạnh tại Tân Cảng Nhơn Trạch; - Thông qua Quy chế Quản lý tài chính; - Thông qua Quy chế Quản lý đầu tư; - Thông qua Quy chế Mua sắm thường xuyên; 	5/5 (100%)

Handwritten signature/initials

			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Quy chế phối hợp sửa chữa nhỏ (đường, bãi, kè, cầu cảng, bến sà lan, PCCC, hệ thống điện, kho hàng), đột xuất để đảm bảo sản xuất và có giá trị nhỏ, dưới 200 triệu đồng; - Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động. 	
3	254 /NQ-HDQT	04/5/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả SXKD quý 1 năm 2022; - Thông qua kế hoạch SXKD quý 2 năm 2022; - Thông qua kết quả đầu tư quý 4 và kế hoạch đầu tư quý 2 năm 2022. 	5/5 (100%)
4	323/NQ-HDQT	24/5/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; - Thông qua phương án giải quyết tai nạn xe nâng QC15-18; - Thông qua báo cáo về việc tăng đơn giá xếp dỡ container hàng và rỗng tại ICD Tân cảng Nhơn Trạch; - Thông qua Quy chế chi hoa hồng khuyến mãi và các chính sách phục vụ công tác làm hàng tại các sơ sở của Công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng. 	5/5 (100%)
5	337/NQ-HDQT	30/5/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn nhiệm Phó giám đốc Công ty - Ông Phạm Văn Hùng. 	5/5 (100%)
6	357/NQ-HDQT	02/6/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua điều chỉnh Người đại diện phần vốn góp của Công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng tại Công ty CP Tân Cảng 128 Hải Phòng và Công ty CP Cát Lái Đông Sài Gòn. 	5/5 (100%)
7	369/NQ-HDQT	14/6/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua nội dung Phiếu xin ý kiến số 230522/PYK-TCBT ngày 23/5/2022 của Người đại diện phần vốn Công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng tại Công ty CP Tân Cảng Bến Thành. 	5/5 (100%)
8	371/NQ-HDQT	16/6/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua đề cử Ông Phạm Trung Nghị tham gia ứng cử để bầu thành viên độc lập HĐQT thay Ông Nguyễn Xuân Bình. 	5/5 (100%)
9	425A/NQ-HDQT	22/6/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua nội dung phiếu xin ý kiến số 220/PYK-TC128 ngày 10/6/2022 của Người đại diện phần vốn Công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng tại Công ty Tân Cảng 128 Hải Phòng. 	5/5 (100%)
10	427/NQ-HDQT	23/6/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua nội dung ý kiến của HĐQT Công ty về bản tự đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Ông Lê Hoàng Linh: Chủ tịch Hội đồng quản trị. - Thông qua nội dung ý kiến của HĐQT Công ty về bản tự đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Ông Hoàng Đức Thịnh: Thành viên Hội đồng quản trị. - Thông qua nội dung ý kiến của HĐQT Công ty về 	5/5 (100%)

			bản tự đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Ông Lê Văn Cường: Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty.	
11	431/NQ-HĐQT	29/6/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua nội dung phiếu xin ý kiến số 2106/PYK-TVĐN ngày 21/6/2022 của người đại diện phần vốn Công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng tại Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai. - Thông qua nội dung phiếu xin ý kiến số 140622/PYK-CL-ESL ngày 14/6/2022 của người đại diện phần vốn Công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng tại Công ty CP Cát Lái Đông Sài Gòn. 	5/5 (100%)
12	436A/NQ-HĐQT	01/7/2022	- Thông qua chủ trương ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa (kho 3.000m ²) tại	5/5 (100%)
13	468/NQ-HĐQT	19/7/2022	- Thông qua nội dung thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư giàn PTI 200 ở cảng phục vụ khai thác hàng lạnh tại .	5/5 (100%)
14	525/NQ-HĐQT	09/8/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả SXKD quý 2 và 6 tháng đầu năm 2022; - Thông qua kế hoạch SXKD quý 3 năm 2022; - Thông qua kết quả đầu tư quý 2 và 6 tháng đầu năm 2022; - Thông qua kế hoạch đầu tư quý 3 năm 2022; - Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2021; - Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PWC Việt Nam là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của công ty; - Thông qua việc đề cử ông Nguyễn Văn Hòa – Phó giám đốc công ty tham gia Ban quản trị hợp doanh nhà văn phòng thay ông Châu Thanh Hải; - Thông qua việc đề cử ông Lê Văn Cường – Giám đốc công ty tiếp tục tham gia Hội đồng quản trị Công ty CP Cát Lái - Đông Sài Gòn nhiệm kỳ 2022 – 2027 và đề cử bà Phạm Thị Thu Hà – Trưởng phòng Tài chính kế toán tham gia Ban kiểm soát Công ty CP Cát Lái - Đông Sài Gòn nhiệm kỳ 2022 – 2027. - Thông qua báo cáo tình hình QTCT 6 tháng đầu năm 2022; - Thông qua việc ban hành Quy chế chi hoa hồng khuyến mãi và các chính sách phục vụ công tác làm hàng tại các cơ sở của Công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng; - Thông qua việc ban hành Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Công ty CP Đại lý giao nhận vận tải 	5/5 (100%)

			xếp dỡ Tân Cảng đầu tư vào doanh nghiệp khác;	
15	617/NQ-HĐQT	26/10/2022	- Thông qua chủ trương Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng hợp doanh với Công ty ICD TCLB để góp vốn cùng đầu tư xây dựng và khai thác Depot trên khu đất 12 ha thuộc khu Dịch vụ Tân cảng Long Bình (Khu 126 ha).	5/5 (100%)
16	634/NQ-HĐQT	27/10/2022	- Thông qua kết quả SXKD quý 3 và 9 tháng đầu năm 2022. - Thông qua kế hoạch SXKD quý 4 năm 2022. - Thông qua kết quả đầu tư quý 3 và 9 tháng đầu năm 2022. - Thông qua kế hoạch đầu tư quý 4 năm 2022.	5/5 (100%)
17	786/NQ-HĐQT	28/12/2022	- Thông qua việc nhất trí cho Người đại diện phần vốn của TCL tại Công ty CP Tân cảng 128 Hải Phòng biểu quyết thông qua điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022; - Thông qua việc nhất trí cho Người đại diện phần vốn của TCL tại Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai biểu quyết thông qua điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022; - Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với cổ đông lớn; giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên ban kiểm soát, giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây; - Thông qua việc phê duyệt đơn giá, đối tác hợp đồng mua hàng hoá, dịch vụ đảm bảo sản xuất kinh doanh thường xuyên có giá trị trên 02 (hai) tỷ đồng, theo tờ trình số 744/TTr -TCL ngày 20/12/2022 của Giám đốc công ty; - Thông qua tờ trình đề nghị ban hành Quy chế quản lý sử dụng Tài sản cố định; - Thông qua tờ trình đề nghị thông qua chủ trương và giao cho Giám đốc Công ty giải quyết tổn thất xe nâng QC15-18, theo nội dung tờ trình số 746/TTr-TCL ngày 20/12/2022 của Giám đốc Công ty; - Thông qua nội dung phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện trước khi dự án được phê duyệt (Dự án Depot TCL – Long Bình) theo nội dung Tờ trình 675/TTr-TCL ngày 11/11/2022, cụ thể như sau: Hội đồng quản trị đồng ý giao cho Giám đốc TCL căn cứ ý kiến hướng dẫn của các cơ quan TCT để rà soát, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 1 theo đúng trình tự, thủ tục, quy định pháp luật, đảm bảo hiệu quả về chi phí và đảm bảo tiến độ lập Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.	5/5 (100%)

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty	Tham gia các chương trình về quản trị công ty
1	Ông Võ Đắc Thiệu	Thành viên HĐQT không điều hành		x
2	Ông Nguyễn Xuân Bình	Thành viên độc lập HĐQT	x	

Năm 2022 Trung tâm nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán không tổ chức các lớp Đào tạo về QTCT tại TP. Hồ Chí Minh.

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác tham gia nhiều chương trình đào tạo liên quan đến Quản lý doanh nghiệp, Quản lý khai thác cảng ... do Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn tổ chức.

Công ty cử đại diện tham dự tất cả các buổi Hội thảo, Hội nghị do UBCKNN, SGDCK TP. HCM mời tham dự.

4. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu, các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Tính đến 31/12/2022

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Văn Phụng	Trưởng ban	15/06/2021	6/6	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Nhu	Thành viên	28/04/2017-16/6/2022	2/6	33.3%	Miễn nhiệm từ 16/06/2022
3	Ông Trần Văn Trường	Thành viên	16/6/2022	4/6	66.7%	Bầu bổ sung từ 16/06/2022
4	Bà Lê Thị Kim Chung	Thành viên	15/06/2021	6/6	100%	

Ông Phạm Văn Phụng

Sinh năm 1971
Quốc tịch Việt Nam
Trình độ chuyên môn Cử nhân Luật

Thời gian	Chức vụ
7/1991- 4/2006	Phòng Quân sự - Bảo vệ, TCT Tân cảng Sài Gòn
5/2006 - 8/2019	Phòng Tổ chức lao động - Tiền lương, TCT Tân cảng Sài Gòn
9/2019 - nay	Phó trưởng phòng, Phòng Kiểm toán nội bộ, TCT Tân cảng Sài Gòn

Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Trưởng ban kiểm soát
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Phó trưởng phòng, Phòng Kiểm toán nội bộ, TCT Tân cảng Sài Gòn

Bà Nguyễn Thị Nhu

Sinh năm 1969
 Quốc tịch Việt Nam
 Trình độ chuyên môn Cử nhân sư phạm

Thời gian	Chức vụ
2006 – nay	Trưởng phòng Tổ chức lao động, Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Thành viên Ban Kiểm soát.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không.

Ông Trần Văn Trường

Sinh năm 1979
 Quốc tịch Việt Nam
 Trình độ chuyên môn Cử nhân Luật

Thời gian	Chức vụ
6/2003-12/2004	Chuyên viên phòng tổ chức hành chính- Công ty Gạch ốp lát số 1 – TCT VLXD số 1
01/2005-04/2008	Chuyên viên phòng tổ chức hành chính- Công ty cổ phần Vitaly – TCT VLXD số 1
05/2008 – 06/2015	Nhân viên phòng Tổ chức lao động - Công ty cổ phần ĐLGTVT XD Tân Cảng
07/2015- 11/2021	Phó trưởng phòng Tổ chức lao động tiền lương - Công ty cổ phần ĐLGTVT XD Tân Cảng
12/2021- nay	Trưởng phòng Tổ chức lao động tiền lương - Công ty cổ phần ĐLGTVT XD Tân Cảng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không

Bà Lê Thị Kim Chung

Sinh năm 1997
 Quốc tịch Việt Nam

Trình độ chuyên môn Cử nhân kế toán

Thời gian	Chức vụ
11/2019- nay	Nhân viên kế toán Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Nhân viên kế toán Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

– Ban kiểm soát cử đại diện tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và tổ chức họp BKS định kỳ 6 tháng 01 lần, tổ chức họp bất thường khi cần thiết. Năm 2022 Ban kiểm soát đã họp 6 lần. Qua kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán của công ty được tổ chức khoa học, ghi chép rõ ràng, thuận tiện cho việc kiểm tra. Qua kiểm tra sổ sách ghi nhận như sau:

– Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động của Ban điều hành, đã tổ chức nhiều cuộc họp để kịp thời chỉ đạo định hướng chiến lược hoạt động và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

– Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định;

– Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác dự báo, xây dựng kế hoạch và giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư, hạn chế thấp nhất những rủi ro trong hoạt động kinh doanh; xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường và điều chỉnh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cho phù hợp thực tế tình hình sản xuất của đơn vị, góp phần đem lại hiệu quả nhất định;

– Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

– Đối với cổ đông: Ban kiểm soát công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Họ và tên	HĐQT, BGĐ, BKS				
		Chức danh	Lương	Thù lao	Thưởng	Tổng
A	Hội đồng quản trị					
1	Ông Lê Hoàng Linh	Chủ tịch HĐQT	1,312.6		84.3	1,396.8

2	Ông Lê Văn Cường	TV. HĐQT (Giám đốc)	1,116.6	60	72.2	1,248.8
3	Ông Hoàng Đức Thịnh	TV. HĐQT không điều hành		60	29.3	89.3
4	Ông Ngô Ngọc Khánh	TV. HĐQT không điều hành	110.7	30		140.8
5	Ông Phạm Trung Nghị	Thành viên độc lập HĐQT		30		30
6	Ông Võ Đắc Thiệu	TV. HĐQT không điều hành		30	54.2	84.2
7	Ông Nguyễn Xuân Bình	Thành viên độc lập HĐQT		30	54.2	84.2
B Ban Giám đốc						
1	Ông Phạm Văn Hùng	Phó Giám đốc	786.7		48.1	834.9
2	Ông Đặng Thanh Sơn	Phó Giám đốc	812.8		48.1	860.9
3	Ông Châu Thanh Hải	Phó Giám đốc	797.1		40.1	837.2
4	Ông Nguyễn Văn Hòa	Phó Giám đốc	570.2		4	574.2
C Ban Kiểm soát						
1	Ông Phạm Văn Phượng	Trưởng ban Kiểm soát		60	29.3	89.3
2	Bà Lê Thị Kim Chung	TV BKS		30	19.6	49.6
3	Bà Nguyễn Thị Nhu	TV BKS	281.1	15	36.1	332.2
4	Ông Trần Văn Trường	TV BKS	523.6	15		538.6
D TP. TCKT – Kế toán trưởng						
1	Phạm Thị Thu Hà	TP. TCKT – KKTT	625.1	24	36.1	685.2

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Ngô Ngọc Khánh	TV. HĐQT	12,000	0.04%	0	0%	Bán

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có.

Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với công ty mẹ (cổ đông lớn), công ty con và các công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba năm trở lại đây như sau:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua
1	Công ty TNHH Một	Công ty mẹ	Nghị quyết số 205/NQ-HĐQT ngày

	Thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	(cổ đông lớn)	13/4/2022; Nghị quyết số 373/NQ- ĐHĐCĐTN 2022 ngày 16/6/2022
2	Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	Công ty con	Nghị quyết số 205/NQ-HĐQT ngày 13/4/2022
3	Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	Công ty liên kết	Nghị quyết số 205/NQ-HĐQT ngày 13/4/2022
4	Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	Công ty liên kết	Nghị quyết số 205/NQ-HĐQT ngày 13/4/2022
5	Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn	Công ty liên kết	Nghị quyết số 205/NQ-HĐQT ngày 13/4/2022
6	Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn	Nghị quyết số 205/NQ-HĐQT ngày 13/4/2022
7	Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước	Công ty cùng Tập đoàn	Nghị quyết số 205/NQ-HĐQT ngày 13/4/2022
8	Công ty Cổ phần dịch vụ bay và du lịch biển Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn	Nghị quyết số 205/NQ-HĐQT ngày 13/4/2022
9	Công ty CP Tân Cảng Phú Hữu	Công ty cùng Tập đoàn	Hợp đồng ký trước khi Ông Ngô Ngọc Khánh được bầu là TV. HĐQT của TCL

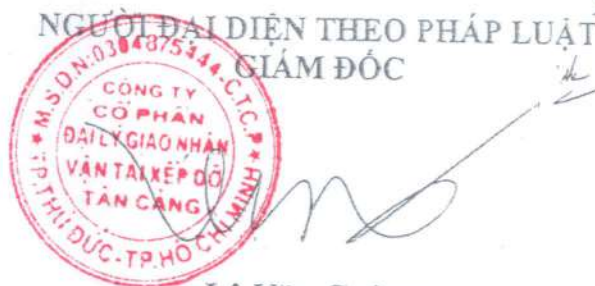
d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Ngoài việc công ty chưa ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ, do chưa chốt phương án cuối cùng: Thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ hay nhờ TCT TCSG hỗ trợ công tác KTNB của TCL hoặc thuê ngoài dịch vụ Kiểm toán nội bộ để xây dựng quy chế theo phương án cụ thể, Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính: Đính kèm.

Thủ Đức, ngày 14 tháng 4 năm 2023

Nơi nhận:

- Công bố thông tin;
- Đăng website Cty;
- Lưu: VT, ĐTPC; TA 05.



Lê Văn Cường